

Số: 21/2022/QĐST-HNGĐ

Gò Công Tây, ngày 07 tháng 02 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 217/2021/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2021, giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh **Dương Trường G**, sinh năm 1980;

Địa chỉ: Ấp H, xã V, huyện G, tỉnh T.

- *Bị đơn*: Chị **Trần Thị Kim S**, sinh năm 1981;

Địa chỉ: Ấp H, xã V, huyện G, tỉnh T.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 45, Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 01 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 01 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Dương Trường G và chị Trần Thị Kim S.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận anh Dương Trường G và chị Trần Thị Kim S thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Dương Quỳnh A - sinh ngày 05/12/2010 cho anh G tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu Quỳnh A đủ 18 tuổi, lao động được. Chị S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Quỳnh A hàng tháng, mỗi

tháng 745.000 đồng (*bảy trăm bốn mươi lăm nghìn đồng*), bắt đầu thực hiện cấp dưỡng kể từ ngày 21/02/2022 cho đến khi cháu Quỳnh A đủ 18 tuổi, lao động được.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

- Vấn đề khác: Anh Dương Trường G có nghĩa vụ trả cho chị Trần Thị Kim S số tiền 30.500.000 đồng (*ba mươi triệu năm trăm nghìn đồng*). Thực hiện trả dần vào ngày 21 tây hàng tháng, bắt đầu trả vào ngày 21/02/2022, mỗi tháng trả 3.000.000 đồng (*ba triệu đồng*), tháng cuối cùng trả 3.500.000 đồng (*ba triệu năm trăm nghìn đồng*) là hoàn tất.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của chị S cho đến khi thi hành án xong, anh G còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại các điều 357, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về án phí:

+ Anh G chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 762.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0005874 ngày 23/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, tỉnh T nên anh G còn phải nộp tiếp số tiền 612.500 đồng (*sáu trăm mười hai nghìn năm trăm đồng*).

+ Chị S chịu 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện GCT;
- Chi cục THADS huyện GCT;
- UBND xã Vĩnh Hựu, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Đặng Thị Thanh Trinh**

